

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 2143/2019/DS-ST

Ngày: 22/11/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Luy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:
Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 1237/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2019/QĐXXST-DS ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng **TV**

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Ủy quyền cho ông T H B, sinh năm 1994 – đại diện

Địa chỉ: Lầu 2, số 96 C, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **N T N**, sinh năm 1962

Địa chỉ: 458 Đ, phường B, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/11/2017 ngân hàng TV và bà N T N ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà N T N vay tiền của ngân hàng TV với số tiền 45.300.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất là 50%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh.

Thực hiện hợp đồng, bà N đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho ngân hàng với tổng số tiền là 15.001.532 đồng (nợ gốc là 11.749.833 đồng và lãi là 3.251.699 đồng), tuy nhiên kể từ ngày 01/02/2018 bà N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu thanh toán.

Ngân hàng TV yêu cầu bà N T N thanh toán tổng số tiền nợ là 72.801.471 đồng (bao gồm: nợ gốc là 33.550.167 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/7/2019 là 39.251.304 đồng) trả làm một lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra bà N T N còn phải thanh toán cho Ngân hàng TV tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 31/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn bà N T N trình bày: Ngày 25/11/2017 tôi và ngân hàng TV có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, tôi vay tiền của Ngân hàng TV với số tiền 45.300.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất là 50%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh.

Thực hiện hợp đồng, tôi đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho ngân hàng với tổng số tiền là 15.001.532 đồng (nợ gốc là 11.749.833 đồng và lãi là 3.251.699 đồng), tuy nhiên kể từ ngày 01/02/2018 tôi không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu thanh toán do hoàn cảnh tôi thời điểm này đang gặp khó khăn về tài chính nên không thể tiếp tục trả góp số tiền nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TV yêu cầu tôi thanh toán tổng số tiền nợ là 72.801.471 đồng (bao gồm: nợ gốc là 33.550.167 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/7/2019 là 39.251.304 đồng) trả làm một lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì tôi đồng ý thanh toán số tiền còn nợ cho ngân hàng tổng số tiền nợ là 72.801.471 đồng (bao gồm: nợ gốc là 33.550.167 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/7/2019 là 39.251.304 đồng) trả làm một lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Tôi đồng ý còn phải thanh toán cho Ngân hàng TV tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 31/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Ngày 30/7/2019 nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành vào ngày 30/7/2019. Tuy nhiên, ngày 02/8/2019 nguyên đơn lại nộp Đơn thay đổi ý kiến hòa giải với nội dung không đồng ý tiến hành hòa giải thành, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng.

- Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn bà N T N đến Tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn: Ngày 21/11/2019 nộp đơn xin xét xử vắng mặt và kèm theo yêu cầu: Ngân hàng TV yêu cầu bà N T N phải trả cho ngân hàng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật với tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/11/2019 là 80.839.532 đồng (bao gồm: nợ gốc là 33.550.167 đồng và tiền lãi là 47.289.365 đồng). Bà N T N còn phải trả khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn: đã được Tòa án triệu tập để tham gia giải quyết vụ án nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Việc cấp tổng đạt thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng quy định từ Điều 170 đến 181 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Thẩm phán tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định tại các Điều 209, 210, 211 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số nợ gốc và lãi; Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa ngân hàng TV và bà N T N là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn đến Toà để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hoà giải, xét xử vụ án. Phiên toà được mở lần thứ 02 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung tranh chấp nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật với tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/11/2019 là 80.839.532 đồng (bao gồm: nợ gốc là 33.550.167 đồng và tiền lãi là 47.289.365 đồng). Bà N T N còn phải trả khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/11/2017, lời khai của nguyên đơn cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị đơn đã vay nguyên đơn với số tiền 45.300.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất là 50%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Thực hiện hợp đồng, bà N đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho ngân hàng với tổng số tiền là 15.001.532 đồng (nợ gốc là 11.749.833 đồng và lãi là 3.251.699 đồng), tuy nhiên kể từ ngày 01/02/2018 bà N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu thanh toán.

Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật với tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/11/2019 là 80.839.532 đồng (bao gồm: nợ gốc là 33.550.167 đồng và tiền lãi là 47.289.365 đồng) và bà N T N còn phải trả khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Đối với bị đơn: vắng mặt không có lý do tại phiên toà hôm nay, mặc dù toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Như vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

- Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng TV.

Bà N T N phải trả cho ngân hàng TV với tổng số tiền là 80.839.532 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà N T N còn phải trả khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí:

Bà N T N phải chịu án phí sơ thẩm là 4.041.977 đồng.

Ngân hàng TV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.752.000 đồng theo biên lai thu số 0021246 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Việc thi hành án được thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

